

Số: ~~1811~~/QĐ-UBND

Bình Định, ngày ~~25~~ tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý tài chính
của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định;

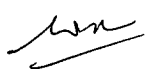
Xét đề nghị của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh tại Tờ trình số 120/TTr-QBVMT ngày 13/3/2017 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Tờ trình số 307/TTr-STC ngày 17/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định và số 4063/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định;



Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- PVPNN UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng

QUY CHẾ

Quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND

ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Hình thức tổ chức

Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Bình Định. Quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Hoạt động của Quỹ thực hiện theo nguyên tắc không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ, tự bù đắp chi phí quản lý; được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ NGUỒN VỐN VÀ TÀI SẢN

Điều 4. Nguồn vốn và nội dung sử dụng vốn

Nguồn vốn và nội dung sử dụng vốn được thực hiện theo các điều cụ thể: Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Chương IV của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định (Ban hành kèm theo các Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 và số 1778/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh).

Điều 5. Nguyên tắc sử dụng vốn

1. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và phát triển vốn.
2. Sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả.
3. Thu hồi kịp thời vốn gốc và lãi để bảo toàn vốn và bù đắp chi phí quản lý.
4. Đáp ứng yêu cầu thanh toán thường xuyên của Quỹ.

Điều 6. Cấp phát, quản lý vốn

Được cấp vốn điều lệ trên cơ sở cân đối ngân sách của địa phương; cấp

 3

vốn bổ sung hàng năm theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước; ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí; các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật hiện hành đối với từng nguồn kinh phí; kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

Điều 7. Vốn đầu tư và mua sắm tài sản cố định

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định của Quỹ được hình thành từ các nguồn: Nguồn ngân sách nhà nước cấp để mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản cho đơn vị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Việc đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định của Quỹ, việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện theo các quy định về đầu tư, xây dựng, quản lý sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Chương III THU, CHI TÀI CHÍNH VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

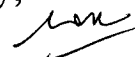
Điều 8. Nguồn thu của Quỹ

Nguồn thu của Quỹ là toàn bộ các khoản thực thu trong năm theo quy định thu từ hoạt động tài chính, tín dụng và thu từ các hoạt động khác, bao gồm:

1. Tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay của Quỹ.
2. Lãi tiền gửi.
3. Thu lãi từ hoạt động mua, bán Trái phiếu Chính phủ.
4. Thu phí dịch vụ nhận ủy thác theo hợp đồng ủy thác.
5. Các khoản thu phạt do các đối tượng sử dụng Quỹ vi phạm hợp đồng.
6. Thu nợ đã xóa nay thu hồi được.
7. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Chi hoạt động của Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh

1. Chi cho Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh:
 - a) Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản trích nộp theo lương: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ, đóng góp kinh phí công đoàn theo chế độ Nhà nước quy định;
 - b) Chi tiền ăn ca; chi trang phục giao dịch, chi phương tiện bảo hộ lao động theo chế độ Nhà nước quy định;
 - c) Chi phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, thành viên Ban Kiểm soát Quỹ, cán bộ giúp việc cho Hội đồng quản lý Quỹ;



- đ) Chi mua sắm công cụ, dụng cụ, vật tư văn phòng;
- e) Chi thanh toán các dịch vụ công cộng;
- g) Chi thông tin tuyên truyền, quảng cáo, hợp báo, chi phí giao dịch, cước phí bưu chính, đối ngoại trong phạm vi kế hoạch tài chính được duyệt;
- h) Chi hội nghị, hội thảo;
- i) Công tác phí;
- l) Chi thuê mướn
- k) Chi cho việc thanh tra, kiểm tra theo quy định;
- l) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi hoạt động nghiệp vụ:

- a) Chi phí huy động vốn;
- b) Chi trả lãi theo quy định cho các tổ chức, cá nhân đã ký quỹ trong hoạt động khai thác khoáng sản;
- c) Chi phí dịch vụ thanh toán;
- d) Chi phí liên quan hoạt động ủy thác;
- đ) Chi trích lập Quỹ Dự phòng rủi ro:
 - Dự phòng chung bằng 1% dư nợ gốc cho vay của Quỹ.
 - Dự phòng cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ.
- e) Chi cho các hoạt động về thẩm định đầu tư, cho vay, tài trợ, thanh tra, kiểm tra, thu hồi nợ đối với các dự án đầu tư, chương trình có sử dụng vốn của Quỹ;
- g) Chi cho hoạt động mua, bán Trái phiếu Chính phủ;
- h) Chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ đã xóa;
- i) Chi phí thu các khoản phạt theo quy định;
- k) Các chi phí nghiệp vụ khác theo quy định;
- l) Các khoản nộp thuế theo quy định pháp luật.

Điều 10. Phân phối thu nhập và sử dụng các quỹ

1. Phân phối thu nhập:

Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích 10% bổ sung vốn điều lệ.
- Trích tối thiểu 25% lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
- Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập: Tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định.
- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công bình quân thực hiện trong năm của đơn vị.
- Trích lập các Quỹ khác theo quy định của pháp luật.



- Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

2. Sử dụng các quỹ:

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động trong đơn vị; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác (nếu có).

- Quỹ bổ sung thu nhập: Để chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong năm và dự phòng chi bổ sung thu nhập cho người lao động năm sau.

Việc chi bổ sung thu nhập cho người lao động trong đơn vị được thực hiện theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác. Hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị.

- Quỹ khen thưởng: để chi thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do Giám đốc Quỹ quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quỹ phúc lợi: Để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế;... theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 11. Quản lý thu, chi tài chính của Quỹ

1. Quỹ được gửi ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ tiền vốn nhàn rỗi; tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh nộp và các nguồn tiền hợp pháp khác. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành Quy chế quản lý, đầu tư vốn nhàn rỗi tại các ngân hàng thương mại để có căn cứ thực hiện.

2. Quỹ có trách nhiệm thực hiện thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu phát sinh trong quá trình hoạt động vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc để quản lý theo quy định.

3. Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc quản lý an toàn vốn và tài sản của Quỹ; sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

4. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định; đồng thời gửi đến Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Tài chính để theo dõi, giám sát.

5. Sở Tài chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính, hướng



dẫn, kiểm tra và phê duyệt quyết toán hoạt động thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ.

Chương IV **CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, THỐNG KÊ VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

Điều 12. Chế độ kế toán

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Bộ phận kế toán Quỹ phải mở sổ kế toán ghi chép, theo dõi, hạch toán kế toán các khoản thu, chi của Quỹ; bảo đảm mọi khoản thu, chi của Quỹ phải có chứng từ hợp pháp, hợp lệ; cuối năm tổ chức lập báo cáo quyết toán tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 13. Chế độ báo cáo, công khai thông tin

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

2. Quỹ thực hiện công bố, công khai kết quả hoạt động, tài sản, vốn, công nợ của Quỹ hàng năm theo quy định của Nhà nước.

3. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch về vốn và sử dụng vốn cho hoạt động tài chính của Quỹ. Lập dự toán thu, chi cho hoạt động bộ máy của Quỹ theo Điều lệ và hướng dẫn của Sở Tài chính.

4. Quỹ có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán năm cho Sở Tài chính để xét duyệt theo quy định.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra

1. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức việc thực hiện thu, chi tài chính của Quỹ theo đúng các quy định pháp luật và Quy chế này.

2. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ; chịu sự kiểm tra tài chính của Sở Tài chính gồm: kiểm tra Báo cáo kế toán và Báo cáo quyết toán định kỳ hoặc đột xuất.

3. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra chuyên đề theo từng yêu cầu của công tác quản lý tài chính.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quỹ có trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng có hiệu quả, bảo đảm an toàn và phát triển vốn của Nhà nước, vốn huy động của tổ chức, cá nhân khác trong quá trình hoạt động theo mục tiêu hoạt động của Quỹ.

2. Trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc, Quỹ có trách nhiệm phản ánh, báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ để kịp thời giải quyết hoặc trình

 7

UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung quy chế này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng